

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 30/01/2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Mai Tiến Dũng**
Ông Hoàng Chí Nguyễn

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Dung - Kiểm sát viên

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 168/2023/HNGĐ-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân quận LHà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2024/QĐXX-PT ngày 08/01/2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Uông ĐB, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phòng 612, ĐN2, khu nhà ở gia đình sỹ quan 2, tổ 11, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận LHà Nội.

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị TD, sinh năm 1981

Địa chỉ: P12A17 và 12A18, tòa S101, khu đô thị Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận LHà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Uông ĐB trình bày:** Tôi và chị Nguyễn Thị TD kết hôn năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không thể hòa hợp trong giao tiếp, trao đổi chia sẻ giữa hai vợ chồng, khác biệt về văn hóa, tính cách, lối sống, việc chia sẻ chăm sóc gia đình và họ hàng hai bên, việc đóng góp tài chính....Tôi đã một lần nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân quận L (thời điểm 29/4/2022) và đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình trạng hôn nhân không được cải thiện. Chúng tôi đã

sống ly thân khoảng 2-3 năm nay, mỗi người một nơi. Nay tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với chị D.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu Uông GB, sinh ngày 02/8/2006 và cháu Uông GP, sinh ngày 18/01/2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Còn nếu không thỏa thuận được, tôi có nguyện vọng xin được nuôi cháu GP vì tôi đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ thời điểm 2 tuổi, ngoài ra, cháu là con trai hiện đang trong độ tuổi dậy thì cần người chăm sóc cùng giới tính sẽ phù hợp cho sự phát triển của cháu. Cháu GB cũng đã lớn và chắc chắn vì vậy có thể để chị D nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang làm giám đốc Công ty TNHH Telestructure. Thu nhập hàng tháng của tôi 50-60 triệu đồng/tháng. Tôi và các cháu hiện nay đang sinh sống tại Phòng 612, DN2, khu nhà ở gia đình sỹ quan 2, tổ 11, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận LHà Nội.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Theo bản tự khai và tại buổi hòa giải ngày 05/01/2023, bị đơn – chị Nguyễn Thị TD trình bày:***

Tôi và anh Uông ĐB kết hôn năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội. tôi xác nhận hai vợ chồng đã không ở với nhau được khoảng 2 năm nay. Lý do anh B gây áp lực về tâm lý cho tôi khiến cho tôi phải đi ra ngoài sống. Nay anh B cương quyết ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với anh B.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là cháu Uông GB, sinh ngày 02/8/2006 và cháu Uông GP, sinh ngày 18/01/2012. Ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Tôi yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cả hai cháu là 50.000.000đ/tháng. Hiện nay tôi đang làm giám đốc tài chính tại công ty Clickable Vietnam, địa chỉ số 20A, 11/5 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ. Thu nhập hàng tháng của tôi khoảng 40-50 triệu đồng/tháng. Hiện tôi đang sinh sống tại P12A17 và 12A18, tòa S101, khu đô thị Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận LHà Nội - là nhà của bố đẻ tôi.

Về tài sản chung, vay nợ chung: tài sản chung của vợ chồng chúng tôi gồm : Căn hộ tại Phòng 612, DN2, khu nhà ở gia đình sỹ quan 2, tổ 11, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận LHà Nội có diện tích 107,94 m². Hiện căn hộ đang đứng tên hai vợ chồng. Tôi không yêu cầu chia khối tài sản chung này.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung.

Tại buổi hòa giải ngày 09/3/2023, bị đơn- chị Nguyễn Thị TD trình bày: Anh B cương quyết xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong trường hợp bắt buộc ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh B cấp dưỡng 50.000.000đ/tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tôi xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 168/2023/HNGĐ - ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân quận L Hà Nội đã xử và quyết định: Căn cứ Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ về việc quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ông ĐB với chị Nguyễn Thị TD. Cho anh B được ly hôn chị D.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Ông GB, sinh ngày 02/8/2006 và cháu Ông GP, sinh ngày 18/1/2012. Giao cháu GB cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu GP cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh B, chị D cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh B, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng cho chị Nguyễn Thị TD.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 20/6/2023, chị Nguyễn Thị TD kháng cáo bản án về phần con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ.

Chị Nguyễn Thị TD trình bày: Theo bản án sơ thẩm đã giao cho anh B chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ông GP, sinh ngày 18/1/2012 và chị chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ông GB, sinh ngày 02/8/2006. Tuy nhiên, việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu GP của anh B không đảm bảo cho sự phát triển của cháu vì anh B có tính gia trưởng hay áp đặt làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Do vậy chị đề nghị Tòa giao cả hai cháu để chị chăm sóc nuôi dưỡng. Bản thân chị có chỗ ở riêng tại khu đô thị Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm là nhà của bố mẹ chị cho chị mặc dù bố mẹ chị chưa sang tên nhưng bố mẹ chị đang làm thủ tục sang tên cho chị. Nơi chị sinh sống có điều kiện dịch vụ tốt hơn nơi anh B sinh sống. Hiện chị đang làm giám đốc tài chính của công ty Clickable Vietnam với thu nhập hàng tháng khoảng 40-50 triệu đồng/tháng. Hiện chị và anh B có thỏa thuận với nhau ngoài giờ các cháu học ở trường thì anh B sẽ đón cả hai cháu về nhà anh B từ thứ hai đến thứ năm và chị sẽ đón cả hai cháu về ở với chị từ thứ năm đến chủ nhật hàng tuần.

Anh Ưông ĐB trình bày: Anh không nhất trí với việc kháng cáo cũng như trình bày của chị D tại phiên tòa. Tòa án sơ thẩm đã giao cháu lớn cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý vì bản thân cháu lớn đã có nhận thức tốt nên anh cũng đồng ý. Còn cháu Ưông GP do anh là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì cháu còn bé nên anh không tin tưởng vào cách chị D chăm sóc, giáo dục cháu, tạo ảo tưởng ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Trên thực tế thì giữ anh chị có thỏa thuận với nhau ngoài giờ các cháu học ở trường thì anh B sẽ đón cả hai cháu về nhà anh B từ thứ hai đến thứ năm và chị sẽ đón cả hai cháu về ở với chị từ thứ năm đến chủ nhật hàng tuần. Bản thân anh có chỗ ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Anh đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét thấy cả anh chị đều có chỗ ở, thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung là có căn cứ. Mặt khác, thực tế anh chị cũng có sự phân chia trách nhiệm đưa đón các con về ở với mình mỗi người nửa tuần. Do vậy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của chị D và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị D phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh chị có hai con, cả anh chị đều có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định nên đã giao cho mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một con là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh chị đều trình bày và bất đồng với nhau trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung theo quan điểm của riêng mình. Mặt khác, trên thực tế cả anh chị đều có sự phân chia đưa đón cả hai con ngoài giờ đi học ở trên lớp thì mỗi người đều đón hai con về ở cùng với mình nửa tuần. Điều đó thể hiện sự quan tâm của cả cha mẹ đến các con. Do đó việc chị D kháng cáo xin được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là không căn cứ để chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật..

Về án phí: Chị Nguyễn Thị TD phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị TD. Giữ nguyên Bản án số 168/2023/HNGĐ - ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân quận LHà Nội.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị TD phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 35549 ngày 25/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận LHà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận LHN;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm HN;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng

